



Số/No: 82/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 30/3/2026

Trang/Page: 1/2

- Đơn vị yêu cầu/*Customer*: Chi nhánh Liên hiệp HTX Thương mại Tp. Hồ Chí Minh - Co.opmart Kon Tum.
- Địa chỉ/*Address*: 205B Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
- Loại mẫu/*Type of sample*: Nước thải.
- Vị trí lấy mẫu - Ký hiệu mẫu/*Sampling location - Mark of sample*: Sau hệ thống xử lý nước thải của Siêu thị Co.opmart Kon Tum, 205B Lê Hồng Phong, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi – QT/T₃₈:
 Tọa độ/*Coordinates* (VN 2000): X = 1587481; Y = 0500023.
- Phương pháp lấy mẫu/*Sampling method*: TCVN 6492:2011; HD.01.06/QTMTKT; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 8880:2011.
- Ngày nhận mẫu/*Receiving date*: 16/3/2026.
- Thời gian thử nghiệm/*Testing time*: 16-22/3/2026.
- Kết quả thử nghiệm/*Test results*:

Stt (No)	Thông số (Parameters)	Phương pháp thử (Test Methods)	Đơn vị (Units)	Kết quả (Test Results)	QCVN 14:2008/ BTNMT	QCVN 14:2025/ BTNMT
				QT/T ₃₈	Cột A	Cột A
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	-	7,14	5 – 9	6 – 9
2	TDS ^(*)	HD.01.06/QTMTKT	mg/L	142	500	(-)
3	TSS ^(*)	TCVN 6625:2000	mg/L	3,50	50	≤ 50
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	7,18	30	≤ 30
5	NH ₄ ⁺ -N ^(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,25	5	≤ 6,0
6	PO ₄ ³⁻ -P ^(*)	SMEWW 4500-P.E:2023	mg/L	1,99	6	(-)
7	NO ₃ ⁻ -N ^(*)	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	11,9	30	(-)
8	Dầu mỡ động thực vật ^(*)	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH (< 1)	10	≤ 10
9	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(**)	SMEWW 4500S ² .B&D:2023	mg/L	0,04	1,0	≤ 0,2
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt ^(**)	TCVN 6622-1:2009	mg/L	KPH (< 0,041)	5	(-)
11	Coliform ^(**)	TCVN 8775:2011	CFU/100mL	49	3.000	≤ 3.000

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu
 2. Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin
 4. Hết thời gian hai mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM TRẮC ĐỊA VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
 DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT OF QUANG NGAI PROVINCE
GEODESY AND ENVIRONMENT MONITORING CENTER

Địa chỉ Trụ sở 1/Registered Office 1 Address: 140 Lê Lợi, P. Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi; ĐT/Tel: 02553.836.350
 Địa chỉ liên hệ (Trụ sở 2)/Contact Address (Head Office No.2): 55 Phạm Kế Bình, P. Đak Cấm, tỉnh Quảng Ngãi; ĐT/Tel: 02603.859.567



VIMCERTS 013

Số/No: 82/2026/TĐ&MT-CS2-DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/Date: 30/3/2026

Trang/Page: 2/2

Ghi chú:

- (*): Các thông số được thực hiện bởi đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 013;
- (**): Các thông số được thực hiện bởi đơn vị đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số: Vimcerts 051;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A: Các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, có chất lượng nước tương đương cột A1 và A2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt);
- QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A Quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra nguồn nước tiếp nhận có chức năng cấp nước cho mục đích sinh hoạt hoặc có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường nước như Mức A Bảng 2, Bảng 3 QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc theo Quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);
- KPH: Không phát hiện; (-): Không quy định.

PHỤ TRÁCH PHÒNG
 Head of the Department

Lê Văn Tuấn

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
 Vice Director



Lê Duy Vương

1. Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm nhận mẫu
2. Phiếu kết quả này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi bằng văn bản
3. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k=2, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ địa chỉ trên để biết thêm thông tin
4. Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng